

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**  
Bản án số: 76/2021/DS-ST  
Ngày: 22 - 3 - 2021  
V/v Tranh chấp hụi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Vũ Minh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 676/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

*Bị đơn:* Bà Lê Ngọc Y (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:*

Bà làm chủ của các dây hụi cụ thể như sau: Dây hụi thứ nhất mở vào ngày 02/9/2018, mệnh giá 2.000.000 đồng, tổng số có 36 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 02. Bà Lê Ngọc Y tham gia 01 phần. Bà Lê Ngọc Y đóng hụi đến lần thứ hai thì bỏ hụi hốt. Tính đến ngày 09/11/2020, bà Lê Ngọc Y còn nợ 13.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai mở vào ngày 02/12/2018 mệnh giá 2.000.000 đồng, tổng số có 36 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 02. Bà Lê Ngọc Y tham gia 01 phần. Bà Lê Ngọc Y đóng hui đến lần thứ tư thì bỏ hui hốt. Tính đến ngày 09/11/2020, bà Lê Ngọc Y còn nợ 14.000.000 đồng. Tổng hai phần hui, bà Lê Ngọc Y có nợ bà là 27.000.000 đồng. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Ngọc Y trả tổng số tiền nợ hui là 27.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Lê Ngọc Y đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trần Thị T kiện yêu cầu bà Lê Ngọc Y trả tiền nợ hui. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp hui nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bà Lê Ngọc Y là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Lê Ngọc Y.

[2]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa, bà Trần Thị T cho rằng bà làm chủ các dây hui mệnh giá 2.000.000 đồng, tiền huê hồng mỗi phần hui là 1.200.000 đồng. Bà Lê Ngọc Y là hui viên, bà Yên tham gia dây hui ngày 02/9/2018 trong danh sách đề tên là Chị Yên nhà trọ thứ tự số 32. Đối với dây hui này bà Lê Ngọc Y bỏ hui hốt lần thứ hai, đến ngày 09/11/2020, bà Lê Ngọc Y còn nợ 13.000.000 đồng. Dây hui này còn 12 lần nữa là kết thúc. Tiếp theo bà Lê Ngọc Y tham gia dây hui ngày 02/12/2018 trong danh sách đề tên là Chị Yên nhà trọ thứ tự số 31. Đối với dây hui này bà Lê Ngọc Y bỏ hui hốt lần thứ tư, đến ngày 09/11/2020, bà Lê Ngọc Y còn nợ 14.000.000 đồng. Dây hui này còn 15 lần nữa là kết thúc. Như vậy, tổng hai phần hui trên bà Lê Ngọc Y nợ tổng cộng là 27.000.000 đồng.

[3]. Để chứng minh cho việc khởi kiện, bà Trần Thị T có cung cấp tờ giấy ghi Hui chị Yên có đề từng tháng từ tháng 3 đến tháng 11 (theo bà The trình bày là tháng 11/2020 bà The đi khởi kiện) mỗi tháng số tiền 4.000.000 đồng (đối với 02 dây hui). Tính nợ đến ngày 09/11/2020 thì bà Lê Ngọc Y còn nợ 27.000.000 đồng. Bà Lê Ngọc Y có ký tên vào tờ giấy tính tiền hui này.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Lê Ngọc Y vắng mặt nhiều lần, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét.

[5]. Dây hui ngày 02/9/2018 tính từ ngày 09/11/2020 thì còn 12 lần mới kết thúc. Đối với dây hui ngày 02/12/2018 tính từ ngày 09/11/2020 thì còn 15 lần mới

kết thúc. Đối với phần hui bà Trần Thị T chỉ khởi kiện tính đến ngày 09/11/2020, phần còn lại bà Trần Thị T cho rằng nếu bà Lê Ngọc Y không trả thì bà sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục chung. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không đặt ra xử lý.

[6]. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Lê Ngọc Y có tham gia hui do bà Trần Thị T làm chủ và còn nợ bà Trần Thị T số tiền như đã nêu trên. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Thị T được chấp nhận nên bà Lê Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T. Buộc bà Lê Ngọc Y trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ hui là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Ngọc Y phải chịu 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 675.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0012269 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay được hoàn lại toàn bộ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**